

ĐỀ KIỂM TRA THỰC HÀNH LẦN 1 LỚP HTCL.1

Thời gian làm: 120 phút

Đề bài: Quản lý các chi nhánh thuộc DrugStore

- Cửa hiệu thuộc **DrugStore** có 36 chi nhánh lớn nhỏ tại Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Cửa hàng chính của cửa hàng **DrugStore** nằm tại chi nhánh 'Hai Bà Trưng – Quận 1'
- Lược đồ cơ sở dữ liệu của mỗi cửa hàng như sau:

THUOC (MaThuoc, TenThuoc, NgaySanXuat, HangThuoc, TacDungThuoc, DVT, LieuLuong)

Tên từ: Mỗi thuốc có một mã thuốc (MaThuoc) duy nhất để phân biệt các thuốc với nhau, tên thuốc (TenThuoc), ngày sản xuất thuốc (NgaySanXuat), hãng sản xuất thuốc (HangThuoc), tác dụng của thuốc (TacDungThuoc), đơn vị tính (DVT) là 'Vi', 'Chai'. Liều lượng (LieuLuong) một lần sử dụng.

CHINHANH (MaChiNhanh, TenChiNhanh, SoDT)

Tên từ: Mỗi chi nhánh có mã chi nhánh dùng để phân biệt các chi nhánh với nhau ngoài ra còn lưu tên chi nhánh (TenChiNhanh) và số điện thoại của chi nhánh đó (SoDT). Trường tên chi nhánh, số điện thoại là duy nhất.

THUOCCHINHANH_QL (MaChiNhanh, MaThuoc, SoLuong, NgayCapNhat)

Tên từ: Mỗi thuốc nhập vào chi nhánh sẽ được mô tả qua bảng THUOCCHINHANH sẽ được thể hiện thông qua các thuộc tính mã chi nhánh (MaChiNhanh), mã thuốc của chi nhánh (MaThuoc), số lượng thuốc còn trong kho chi nhánh (SoLuong), ngày cập nhật số lượng thuốc (NgayCapNhat)

THUOCCHINHANH_NV (MaChiNhanh, MaThuoc, TinhTrang)

Tên từ: Mỗi thuốc nhập vào chi nhánh sẽ được mô tả qua bảng THUOCCHINHANH sẽ được thể hiện thông qua các thuộc tính mã chi nhánh (MaChiNhanh), mã thuốc của chi nhánh (MaThuoc). Tình trạng (TinhTrang) của thuốc

NHANVIEN (MaNV, TenNV, DiaChi, SoDT, Luong, MaChiNhanh)

Tên từ: Mỗi nhân viên có mã nhân viên (MaNV) là duy nhất, tên nhân viên (TenNV), địa chỉ nhân viên (DiaChi), số điện thoại của nhân viên (SoDT), mức lương của nhân viên (Luong), mã chi nhánh mà nhân viên đó làm việc (MaChiNhanh).

- Dữ liệu mẫu các bảng

THUOC

MaThuoc	TenThuoc	NgaySanXuat	HangThuoc	TacDungThuoc	DVT	LieuLuong
Th01	Roflumilast	1/10/2021	Duoc1	Phoi Tac Nghen	Vi	2 vien
Th02	Meclizine	1/10/2021	Duoc2	Buon Non	Lo	1 vien
Th03	Duloxetine	1/9/2021	Duoc1	Tram Cam	Vi	1 vien
Th04	Sumatriptan	25/9/2021	Duoc3	Dau nua dau	Vi	2 vien
Th05	Norgestimate	1/8/2021	Duoc1	Tranh thai	Vi	3 vien

CHINHANH

MaChiNhanh	TenChiNhanh	SoDT
CN01	Hai Ba Trung – Quan 1	0939013912
CN02	Thao Dien – Quan 2	0907979814

THUOCCHINHANH_QL

MaChiNhanh	MaThuoc	SoLuong	NgayCapNhat
CN01	Th01	0	20/10/2021
CN02	Th01	150	20/10/2021
CN02	Th02	200	20/10/2021
CN01	Th03	150	20/10/2021
CN02	Th04	150	21/10/2021
CN02	Th05	70	22/10/2021
CN01	Th05	80	22/10/2021

THUOCCHINHANH_NV

MaChiNhanh	MaThuoc	TinhTrang
CN01	Th01	Het Hang
CN02	Th01	Con Hang
CN02	Th02	Con Hang
CN01	Th03	Con Hang
CN02	Th04	Con Hang
CN02	Th05	Con Hang
CN01	Th05	Con Hang

NHANVIEN

MaNV	TenNV	Dia Chi	SoDT	Luong	MaChiNhanh
NV01	Ta Quang Huy	Binh Duong	0365990290	7.200.000	CN02
NV02	Le Thi Hong Cuc	Tien Giang	NULL	6.400.000	CN02
NV03	Nguyen Hoang Long	TP.HCM	0966958009	7.800.000	CN01
NV04	Hoang Nhat Trung	NULL	NULL	9.600.000	CN01
NV05	Le Ngoc Minh Thu	Vung Tau	0384153201	10.000.000	CN01
NV06	Le Ngoc Tuan	NULL	0984121942	5.300.000	CN01

- Mô tả phân mảnh:
 - **THUOCCHINHANH_QL**, **THUOCCHINHANH_NV** là phân mảnh dọc không dư thừa từ bảng **THUOCCHINHANH**.
 - Hãy thực hiện phân mảnh ngang quan hệ **CHINHANH**, phân mảnh ngang dẫn xuất **THUOCCHINHANH**, **NHANVIEN**.
 - Quan hệ **THUOC** nhân bản tại tất cả chi nhánh.

- Mô tả quyền
 - Chi nhánh 1: Có 3 quyền
 - **GiamDoc:** Xem được thông tin tất cả các quan hệ chi nhánh 1, chi nhánh 2, Connect
 - **TruongCN:** Xem được **THUOCCHINHANH_QL** và **NHANVIEN** của chi nhánh 1, **THUOC**
 - **NhanVien:** Xem được **THUOC**, **THUOCCHINHANH_NV**
 - Chi nhánh 2: Có 2 quyền
 - **TruongCN:** Xem được **THUOCCHINHANH_QL** và **NHANVIEN** của chi nhánh 2, **THUOC**
 - **NhanVien:** Xem được **THUOC**, **THUOCCHINHANH_NV**
- **Thực hiện truy vấn tại chi nhánh 1**
 - Tạo Database link đến chi nhánh 2 với tài khoản giám đốc, CN1
 - **Query 1.** Tài khoản giám đốc: Đưa ra thông tin tất cả các nhân viên tại cả 2 chi nhánh và thông tin chi nhánh đó nếu có.
 - **Query 2.** Tài khoản giám đốc: Tổng số lượng thuốc 'Duloxetine' và tình trạng thuốc của từng chi nhánh. (Dùng phép hội, kết)
 - **Query 3.** Tài khoản trưởng chi nhánh: Đưa ra thông tin thuốc gồm tên thuốc, ngày sản xuất, hãng thuốc, tác dụng thuốc, số lượng, liều lượng, ngày nhập của chi nhánh được quản lý.
 - **Query 4.** Tài khoản giám đốc: Đưa ra thông tin thuốc (Mã thuốc, tên thuốc) được phân phối đến tất cả chi nhánh với tình trạng còn hàng.
 - **Query 5.** Tài khoản giám đốc: Tìm thuốc được phân phối tại chi nhánh 1 mà không có tại chi nhánh 2.
- **Thực hiện truy vấn tại chi nhánh 2**
 - Tạo Database link đến chi nhánh 1 với tài khoản CN2
 - **Query 6:** Tài khoản nhân viên: Đưa ra thông tin thuốc gồm tên thuốc, ngày sản xuất, hãng thuốc, tác dụng thuốc, liều lượng, tình trạng thuốc của chi nhánh đang làm việc.

----- HẾT -----